

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16/2018/HSST**

Ngày: 11/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị H**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hồ Viết Trung**

Ông Phạm Văn Khuyến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Đỗ Văn Quyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** – Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1996 tại: Bình Phước

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Trình độ văn hóa: 9/12;

Nghề nghiệp: không.

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Thiên chúa;

Con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Bích V

Vợ con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị B** – Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1991 tại Bình Phước.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Trình độ văn hóa: 10/12;

Nghề nghiệp: Không

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị B

Chồng là Huỳnh Tấn H, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh Vũ Xuân T - sinh năm 1995 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện P, Bình Phước.

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. Ông Vũ Xuân T1 - sinh năm 1961 (Có mặt)

2. Bà Phạm Thị T - sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện P, Bình Phước

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đào Văn H, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

2. Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện P, Bình Phước

3. Ông Phạm Quốc C, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 219A, khóm 1, phường 7, thành phố B, tỉnh Bến Tre

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/06/2017, bị cáo Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định, mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số: 93P1-604.36 của bị cáo Nguyễn Thị B làm phương tiện đi bốc củi cho ông Bùi Văn N tại khu vực đường ĐT 741 thuộc thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Trước khi cho bị cáo H mượn xe, bị cáo B biết rõ H chưa có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số: 93P1 - 604.36 đến địa điểm bốc củi nhưng do không có bao tay nên

H điều khiển xe mô tô nói trên đi về hướng chợ B (hướng Phước Long đến Đồng Xoài) để mua bao tay. Bị cáo điều khiển xe lưu thông đi không đúng phần đường (đi ngược chiều của đường một chiều) nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số: 71S6 - 4743 do anh Đào Văn H điều khiển chở theo anh T lưu thông theo hướng từ thị xã Đồng Xoài đến thị xã Phước Long. Hậu quả: Anh Tinh bị thương nặng được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Đến 06 giờ 15 phút, ngày 16/6/2017 thì anh T tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 227/2017/GĐPY ngày 19/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước xác định: Anh T bị ngoại lực tác động gây chấn thương sọ não, vỡ xương sọ dẫn đến tử vong.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của anh T là 0.435mg/L, kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của anh Đào Văn H là 0.000mg/L, kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn H là 0.238 mg/L.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/06/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng xác định như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường rải nhựa, mặt đường thẳng, phẳng, dốc lên theo hướng về xã L, có dải phân cách cứng chia phần đường phương tiện lưu thông riêng biệt, có vạch kẻ không liên tục chia làn đường phương tiện lưu thông. Mặt đường dành cho phương tiện lưu thông theo hướng từ xã Phú Riềng đi xã L rộng 9,10m; phần đường dành cho ô tô con lưu thông theo hướng từ xã Phú Riềng đi xã L rộng 3,45m.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được đánh số thứ tự như sau:

- Số 1 là xe mô tô biển số: 71S6-4743
- Số 2 là xe mô tô biển số: 93P1-604.36
- Số 3 là xe mô tô biển số: 93P1-604.36
- Số 4 là vết máu của nạn nhân.

Điểm mốc chọn trụ điện số 138 nằm ở lề đường bên trái hướng từ xã Pđi xã L, lấy mép đường nhựa theo hướng từ xã P đi xã L làm mép chuẩn.

- Xe mô tô biển số 71S6-4743 (Số 1): Nằm chéo trong phần đường dành cho xe ô tô tải và xe mô tô lưu thông theo hướng từ xã P đi xã L, đầu hướng vào mép chuẩn chệch về phía xã Phú Riềng, đuôi hướng ra dải phân cách cứng, chệch về xã L, số 1 ngã nghiêng về bên trái trực trước số 1 cách mép chuẩn là 4,30m, cách trực sau số 2 là 1,15m; Trục sau số 1 cách mép chuẩn là 5,40m, cách trực trước số 2 là 0,75m.

- Xe mô tô biển số 93P1-604.36 (Số 2): Nằm chéo trong phần đường dành cho xe ô tô tải và xe mô tô lưu thông theo hướng từ xã P đi xã L, đầu hướng ra dải

phân cách cứng chệch về phía xã L, đuôi hướng vào mép chuẩn, chệch về xã Phú Riềng, bị ngã nghiêng về bên trái. Trục trước số 2 cách mép chuẩn là 4,98m, trục sau số 2 cách mép chuẩn là 4,50m cách tâm số 4 là 2,40m.

- Vết cà xe mô tô biển số: 93P1-604.36 (Số 3): Liên tục dài 0,80m có hình vòng cung, nằm chéo trong phần đường dành cho xe ô tô tải và xe mô tô lưu thông theo hướng từ xã Phú Riềng đi xã L có chiều hướng ra lòng đường chệch về phía xã Phú Riềng. Đầu số 3 cách mép chuẩn là 3,87m; Cuối đầu số 3 trùng với góc để chân sau bên trái số 2, cách mép chuẩn là 4,55m.

- Vết máu của nạn nhân (Số 4): không rõ hình dạng, dài 0,30m, rộng 0,10m, nằm ở phần đường dành cho xe ô tô tải và xe mô tô lưu thông theo hướng từ xã Phú Riềng đi xã L. Tâm số 4 cách mép chuẩn là 3,40m.

Trụ điện số 138 cách mép chuẩn là 23,60m, cách trục trước số 2 là 18,40m, cách trục sau số 2 là 18,80m.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô BSKS: 71S6 – 4743 liên quan đến tai nạn giao thông của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng ngày 15/6/2017 như sau:

- Toàn bộ cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu báo hướng rẽ phía trước bên trái, bên phải bên phải.

- Bàn thờ xe bên phải rời khỏi vị trí ban đầu.

- Phần trước về chắn bùn phía trước gãy rời khỏi xe.

- Mặt ngoài phần trước ốp nhựa bảo vệ bộ phận giảm sóc phía trước bên phải, mặt trước phần đầu bộ phận giảm sóc phía trước bên phải có vết chà trượt chùi sạch bụi đất và bị mài mòn kim loại kích thước (12 x 3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm.

- Mặt ngoài phần trước ốp kim loại bảo vệ ốc máy bên phải có vết bề kim loại kích thước (10 x 6)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 28cm.

- Phần đầu bộ phận giảm thanh có vết móp méo kim loại kích thước (3 x 2)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 15cm.

- Góc để chân trước bên phải cong gập có chiều hướng từ trước về sau.

- Phanh trước có hiệu lực, phanh sau không kiểm tra được sau tai nạn.

- Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu báo hướng rẽ không kiểm tra được sau tai nạn.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 93P1 - 604.36 liên quan đến tai nạn giao thông của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng ngày 15/6/2017 như sau:

- Ốp nhựa bảo vệ đèn tín hiệu báo hướng rẽ phía trước bên phải có vết bề nhựa kích thước (3 x 2,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 95cm.

- Phần bên pH mặt nạ bảo vệ cổ xe có vết bề nhựa kích thước (7 x 0,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm..
- Phần trên, phần giữa yếm chắn gió phía trước bên phải có vết bề nhựa kích thước (28 x 14)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 54cm.
- Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ bộ phận giảm sóc phía trước bên phải có vết chà trượt làm rách nhựa, dính chất màu đen kích thước (15 x 7)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 45cm.
- Niềng bánh xe trước cong móp méo không rõ hình dạng và bị bể
- Vỏ bánh xe trước bị rách, ruột bánh xe trước rời khỏi vỏ xe.
- Phần đuôi vè chắn bùn phía trước gãy rời khỏi vị trí ban đầu.
- Góc đỡ chân trước bên phải, cần thắng sau cong gập có chiều hướng từ trước về sau và từ dưới lên trên, mặt dưới đầu cần phanh sau có vết chà trượt mài mòn kim loại và dính chất màu trắng kích thước (16 x 0,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 23cm.
- Mặt ngoài phần đầu ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái có vết chà trượt mài mòn nhựa kích thước (2 x 1)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 91cm.
- Mặt ngoài phần sau ốp sắt bảo vệ phần giữa bộ phận giảm thanh có vết chà trượt dính chất màu đỏ kích thước (16 x 5)cm, điểm thấp cách mặt đất 28cm.
- Mặt ngoài đầu gác đỡ chân trước bên trái có vết mài mòn kim loại kích thước (1 x 1)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 19cm.
- Mặt ngoài đầu gác đỡ chân sau bên trái có vết mài mòn kim loại kích thước (3 x 4)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 34cm.
- Phanh trước, phanh sau không kiểm tra được sau tai nạn.
- Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu báo hướng rẽ không kiểm tra được sau tai nạn.

Tại Bản cáo trạng số 75/CTr-VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị B tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 205 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 4 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 31 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Riềng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị B tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ: Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra công huyện Phú Riềng lập ngày 15/6/2017; Bản kết luận giám định số 227/2017/GĐPY ngày 19/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước; lời khai của người làm chứng, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Ngày 15/6/2017, bị cáo Nguyễn Thị B cho bị cáo Nguyễn Văn H mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 93P1-604.36 khi biết rõ H chưa có giấy phép lái xe. Sau đó, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô trên lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng từ thị xã Phước Long đến thị xã Đồng Xoài đi không đúng phần đường quy định, gây tai nạn với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave 71S6-4743 do anh Đào Văn H điều khiển chở theo anh Vũ Xuân T, hậu quả anh T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 06 giờ 15 phút ngày 16/6/2017, anh T tử vong.

Bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B cho bị cáo H mượn xe mô tô mặc dù biết rõ bị cáo H chưa có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Do đó, hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 205 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 75/CTr-VKS ngày 30/11/2017 đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác, gây đau thương cho gia đình người bị hại, xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

* Bị cáo H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H đã bồi thường tiền cho gia đình anh Tình, được người đại diện hợp pháp là bố mẹ anh Tình có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

* Bị cáo B: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội trong khi mới sinh con nhỏ được 03 tháng (con bị cáo là Huỳnh Tấn P – sinh ngày 13/02/2017); hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cả 3 con bị cáo đều còn nhỏ, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Cả 2 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, cần cách ly bị cáo H khỏi xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo hiện đang nuôi 03 người con nhỏ

trong đó cháu lớn nhất sinh năm 2011, cháu nhỏ nhất mới sinh ngày 13/02/2017, các con của bị cáo đều còn rất nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Xét bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo B là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo H đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra, ông Đào Văn H yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 71S6-4743 bị hư hỏng sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông. Tuy nhiên tại phiên tòa, ông Đào Văn H không yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền sửa chữa xe nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Thị B yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô BS: 93P1-604.36 theo hóa đơn là 2.730.000 đồng. Bị cáo H đồng ý bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận của các bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Đoàn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền bà đã bỏ ra bồi thường cho gia đình người bị hại và chi phí điều trị cho bị cáo H tại bệnh viện. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà N nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 93P1-604.36 bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển gây tai nạn là của bị cáo Nguyễn Thị B đứng tên chủ sở H. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo B là chủ sở H hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với xe mô tô BS: 71S6 – 4743, qua điều tra xác định là của ông Phạm Quốc C đứng tên chủ sở hữu, cuối năm 2014 ông C bán chiếc xe này cho người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch). Đầu năm 2015, Nguyễn Văn T mua lại xe trên tại một tiệm cầm đồ (không nhớ địa chỉ) tại tỉnh Bến Tre làm phương tiện sử dụng. Ngày 12/6/2017, anh T cho anh Đào Văn H mượn xe mô tô biển số: 71S6 - 4743 để anh H về huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đi công việc. Ngày 15/6/2017, anh H điều khiển chở bạn là anh T thì xảy ra tai nạn giao thông với xe

mô tô BS: 93P1-604.36. Đến ngày 15/8/2017, anh T bán chiếc xe mô tô này cho anh H. Do đó, cần trả lại anh H chiếc xe là phù hợp.

Đối với anh Đào Văn H, khi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave biển số 71S6-4745 có dung tích xi lanh trên 50cm³ tham gia giao thông đi đúng phần đường, không có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật. Công an huyện Phú Riềng đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Văn H về lĩnh vực vi phạm giao thông đường bộ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; Điều 45; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 205; Điều 45; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị cáo Nguyễn Thị B tiền sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 93P1-604.36 là 2.730.000đ (Hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người pH thi hành án chưa thi hành khoản tiền

phải thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại anh Đào Văn H chiếc xe mô tô biển số 71S6-4743.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0011513 ngày 04/12/2017 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng).

3. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Các bị cáo **Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị B** phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đinh Thị Hải